

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12- 2025

"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Huỳnh Trúc Duyên

Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2175/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé Th, sinh năm: 1987. Số CCCD: 096187007316, cấp ngày 29/9/2022. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh Ph, sinh năm: 1983; Số CCCD: 096083015509. Địa chỉ: đường L, khóm 15, phường K, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Trần Thị Bé Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Phạm Thanh Ph kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, Quyền số 01/2008), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Mỗi lần vợ chồng cự cãi thì ông Ph có những lời lẽ xúc phạm cha bà, bà không thể chấp nhận được việc này. Sự việc cứ lặp lại nhiều lần, bà cũng đã nhiều lần góp ý để ông Ph có thái độ tôn trọng gia đình bà nhưng ông Ph vẫn không thay đổi. Hiện vợ chồng cũng đã ly thân nhau hơn 04 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh Ph nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Thảo Hân, sinh ngày 11/11/2007. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là ông Phạm Thanh Ph trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn như bà Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chủ yếu mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cha vợ, cha vợ ông nói những thông tin không đúng về ông cho bà Th, từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi. Nay bà Th yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn và mong muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Thảo Hân, sinh ngày 11/11/2007. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Thanh Ph đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Th và ông Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, Quyền số 01/2008) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà Th xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân xuất phát từ việc bà Th cho rằng mỗi lần vợ chồng cự cãi thì ông Ph có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng cha ruột bà. Sự việc xảy ra bà cũng đã nhiều lần góp ý nhưng ông Ph vẫn không thay đổi. Đối với ông Ph trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cha vợ, cha vợ ông nói những thông tin không đúng về ông cho vợ ông từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi. Nay ông không đồng ý ly hôn và mong muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm của cả hai phía. Hiện cả ông, bà đều xác định giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà Th xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông Ph được nữa. Hội đồng xét xử cũng tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng tuy nhiên giữa ông, bà cũng không tìm ra được tiếng nói chung hay phương thức giải quyết mâu thuẫn để hòa hợp, sống chung với nhau, từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của ông bà có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh Ph, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th được ly hôn với ông Ph.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Thảo Hân, sinh ngày 11/11/2007. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Th, ông Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Th, ông Ph khai không có.

[7] Về án phí: Bà Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bé Th xin ly hôn với ông Phạm Thanh Ph.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Phạm Thảo Hân, sinh ngày 11/11/2007. Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Bà Trần Thị Bé Th phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 05/11/2025, bà Th nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003971 của Th hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thoả thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV1- Cà Mau;
- Cơ quan Th hành án dân sự;
- **UBND xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau.**
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiều